

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2025/QĐST-KDTM

Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 50/2023/TLST-KDTM
ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần xây dựng T (sau đây viết tắt là: Công ty T); địa chỉ: Tổ 1, thôn N1, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu C - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T - Chức vụ: Phó giám đốc.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M (Sau đây viết tắt là: Công ty M); địa chỉ: Số 224 đường X, phường Khuê T, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chân T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận hành V; địa chỉ: Tòa nhà văn phòng S, đường Chu Huy M, Khu đô thị sinh thái VV, phường Phước L, quận Long B, TP Hà Nội.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn U; địa chỉ: Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 101 (Khu đất chợ D cũ), thị trấn D, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Ngọc C; địa chỉ: 11 Trần L, phường 4, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

3. Công ty TNHH một thành viên Bảo K; địa chỉ: Thôn Thủy Ba Đ, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H – Chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của Công ty cổ phần xây dựng T và Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M tại phiên tòa sơ thẩm với nội dung như sau:

1. Công ty cổ phần xây dựng T và Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M thống nhất:

- Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M còn nợ Công ty cổ phần xây dựng T số tiền của các hợp đồng thuê thiết bị chưa trả, tính đến ngày 27/5/2025 là 614.013.258đ (sáu trăm mười bốn triệu, không trăm mười ba ngàn, hai trăm năm mươi tám đồng).

- Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M nợ Công ty cổ phần xây dựng T số tiền 81.086.400đ (tám mươi một triệu, không trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm đồng), tính đến ngày 27/5/2025 do thiết bị thuê bị thất lạc và hư hỏng theo Hợp đồng số 1508/2022/HĐTTB/TP-MEI ngày 15/8/2022 để thực hiện công trình tại Khu thương mại dịch vụ nam Đông Hà, Quảng Trị (Vincom Đông Hà).

- Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M nợ Công ty cổ phần xây dựng T số tiền 46.979.136đ (bốn mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng), tính đến ngày 27/5/2025 do thiết bị thuê bị thất lạc và hư hỏng theo Hợp đồng số 2309/2022/HĐTTB/TP-MEICO ngày 23/9/2022, để thực hiện công trình tại Trung tâm thương mại Di L, tỉnh Lâm Đ do Công ty trách nhiệm hữu hạn U làm chủ đầu tư.

Tổng số tiền Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M còn nợ Công ty cổ phần xây dựng T là 742.078.794đ (bảy trăm bốn mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi bốn đồng). Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M đồng ý trả cho Công ty cổ phần xây dựng T tổng số tiền 742.078.794đ (bảy trăm bốn mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi bốn đồng), tính đến ngày 27/5/2025. Thời hạn trả đến ngày 31/12/2025.

- Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M và Công ty cổ phần xây dựng T công nhận số thiết bị thuê còn lại tại Hợp đồng số 2309/2022/HĐTTB/TP-MEICO ngày 23/9/2022, để thực hiện công trình Trung tâm thương mại Di Linh, tỉnh Lâm Đồng do Công ty trách nhiệm hữu hạn U làm chủ đầu tư, tính đến ngày 27/5/2025 hiện tại đang nằm tại công trình Trung tâm thương mại Di Linh tỉnh Lâm Đồng gồm:

Chân chống giáo nôm 2,0m, số lượng 3.381 chân; Thanh giằng 1,15m, số lượng 19.750 thanh; Kích đầu D38 – L500, số lượng 2.466 cái; Kích chân D34 – L500, số lượng 901 cái; Ống nối, số lượng 2.810 cái; Thanh giằng 0,55m, số lượng 4.876 thanh; Kích chân D38 – L500, số lượng 2.879 cái; Kích đầu D34 – L500, số lượng 310 cái; Chân chống nôm 2,5m, số lượng 1.804 chân; Chân chống nôm 3,0m, số lượng 1.796 chân; Chân chống nôm 1,5m, số lượng 800 chân.

Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M đồng ý trả cho Công ty cổ phần xây dựng T tất cả số thiết bị trên. Thời hạn trả đến ngày 27/8/2025.

Trường hợp đến thời điểm thi hành án mà các thiết bị trên không còn, thì các bên thống nhất căn cứ giá thỏa thuận tại Hợp đồng số 2309/2022/HĐTTB/TP-MEICO ngày 23/9/2022 để làm cơ sở xác định giá trị thành tiền Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M trả cho Công ty cổ phần xây dựng T.

2. Phương thức, thời gian trả thiết bị và trả tiền như sau:

2.1. Phương thức và thời gian trả tiền như sau: Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M có nghĩa vụ trả số tiền 742.078.794đ (bảy trăm bốn mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi bốn đồng) cho Công ty cổ phần xây dựng T, tính đến ngày 27/5/2025. Thời hạn trả đến ngày 31/12/2025.

Kể từ ngày Công ty cổ phần xây dựng T có đơn yêu cầu thi hành án mà Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2.2. Phương thức và thời gian trả thiết bị thuê như sau: Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M trả số thiết bị thuê gồm: Chân chống giáo nôm 2,0m, số lượng 3.381 chân; Thanh giằng 1,15m, số lượng 19.750 thanh; Kịch đầu D38 – L500, số lượng 2.466 cái; Kịch chân D34 – L500, số lượng 901 cái; Ống nối, số lượng 2.810 cái; Thanh giằng 0,55m, số lượng 4.876 thanh; Kịch chân D38 – L500, số lượng 2.879 cái; Kịch đầu D34 – L500, số lượng 310 cái; Chân chống nôm 2,5m, số lượng 1.804 chân; Chân chống nôm 3,0m, số lượng 1.796 chân; Chân chống nôm 1,5m, số lượng 800 chân cho Công ty cổ phần xây dựng T, tính đến ngày 27/5/2025. Thời hạn trả ngày 27/8/2025.

Các thiết bị trên hiện đang nằm tại công trình Trung tâm thương mại Di Linh, tỉnh Lâm Đồng do Công ty trách nhiệm hữu hạn U làm chủ đầu tư theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 08 và 09/01/2025 - Công ty trách nhiệm hữu hạn U cũng xác định thiết bị trên là của Công ty M.

Đối với số thiết bị có thống kê trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thực hiện ngày 08 và 09/01/2025 nhiều hơn so với số lượng thiết bị trong Hợp đồng số 2309/2022/HĐTTB/TP-MEICO ngày 23/9/2022, gồm: Thanh giằng 1,15m, số lượng 25 thanh; Kịch chân D34 – L500, số lượng 10 cái; Kịch đầu D34 – L500, số lượng 110 cái; Chân chống nôm 1,5m, số lượng 30 chân. Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M, Công ty cổ phần xây dựng T và Công ty trách nhiệm hữu hạn U xác định là của Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M, không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

2.3. Trường hợp đến thời điểm thi hành án mà các thiết bị Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M trả cho Công ty cổ phần xây dựng T không còn, thì các bên thống nhất căn cứ vào giá đã thỏa thuận tại Hợp đồng số 2309/2022/HĐTTB/TP-MEICO ngày 23/9/2022 để làm cơ sở tính tiền buộc Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M trả cho Công ty cổ phần xây dựng T.

2.4. Trường hợp Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên thì Công ty cổ phần xây dựng T được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án, thi hành án đối với các thỏa thuận còn lại chưa đến hạn để thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (trả tiền) là: 33.683.151đ (ba mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi ban ngàn, một trăm năm mươi một đồng), Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M xin tự nguyện phải chịu.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (thuê thiết bị) là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Công ty Cổ phần Vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M xin tự nguyện phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần xây dựng T số tiền tạm ứng án phí 52.270.370đ (năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi ngàn, ba trăm bảy mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002808 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

4. Về chi phí tố tụng: Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng), Công ty cổ phần xây dựng T xin tự nguyện chịu, hiện đã nộp và chi xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh